

Số: ~~173~~/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày ~~13~~ tháng ~~02~~ năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng
vùng huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số:..... <u>1366</u>
	Ngày: <u>13.02.18</u>
	Chuyên:.....

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD;

Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/8/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của UBND huyện Nghĩa Hành tại Tờ trình số 20/TTr-UBND ngày 31/01/2018 về việc thẩm định, trình phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, đề xuất của Hội đồng thẩm định các đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện thuộc địa bàn tỉnh Quảng Ngãi tại Báo cáo số 356/BC-HĐTĐ ngày 02/02/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phạm vi lập quy hoạch:

Quy hoạch xây dựng vùng huyện Nghĩa Hành bao gồm toàn bộ ranh giới hành chính huyện Nghĩa Hành, gồm thị trấn Chợ Chùa và 11 xã (Hành Thuận, Hành Dũng, Hành Minh, Hành Đức, Hành Phước, Hành Thịnh, Hành Thiện, Hành Tín Tây, Hành Tín Đông, Hành Nhân, Hành Trung) với tổng diện tích tự nhiên 23.439,89ha, ranh giới được xác định như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Tư Nghĩa.
- Phía Nam: Giáp huyện Ba Tư và Đức Phổ.
- Phía Tây: Giáp huyện Minh Long.
- Phía Đông: Giáp huyện Mộ Đức và Tư Nghĩa.

3. Quan điểm và mục tiêu quy hoạch:

- Cụ thể hóa Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 190/QĐ-UBND ngày 14/8/2013;

- Quy hoạch xây dựng và phát triển các khu vực trên địa bàn huyện Nghĩa Hành phù hợp với quy hoạch sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội; đảm bảo an ninh quốc phòng; bảo vệ cảnh quan môi trường, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững;

- Định hướng phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, đô thị và khu dân cư nông thôn trên cơ sở phân bố hợp lý mạng lưới khu công nghiệp - đô thị đồng bộ, hiện đại về hạ tầng xã hội cũng như hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo môi trường, giữ vai trò là động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện và vùng lân cận;

- Tập trung đầu tư phát triển các khu công nghiệp, đô thị hạt nhân trọng điểm và là hạt nhân phát triển dân cư nông thôn;

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác chỉ đạo, lập kế hoạch, quản lý đất đai, quản lý đầu tư xây dựng và phát triển trên địa bàn toàn huyện;

4. Các dự báo phát triển:

a) Dự báo phát triển dân số:

Dân số toàn huyện Nghĩa Hành đến 31/12/2016 có 91.240 người, mật độ 389 người/km². Dự báo quy mô dân số toàn huyện đến năm 2030 khoảng 110.000 người, tốc độ tăng dân số trung bình 1,34%/năm; đến năm 2040 khoảng 125.000 người, tốc độ tăng dân số trung bình 1,3%/năm.

b) Dự báo lao động:

Quy mô lao động toàn huyện đến năm 2030 khoảng 68.000 lao động,

trong đó lao động phi nông nghiệp là 31.000 người (chiếm 45,59% tổng lao động toàn huyện); đến năm 2040 khoảng 69.000 lao động, trong đó lao động phi nông nghiệp khoảng 41.000 người (chiếm 59,42% tổng lao động toàn huyện).

c) Dự báo đô thị hóa và dân số đô thị:

Dân số đô thị toàn huyện đến 31/12/2016 là 9.125 người, tỷ lệ đô thị hóa 10,0%. Dự báo dân số khu vực thành thị trên địa bàn huyện đến năm 2030 khoảng 22.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 20%; đến năm 2040 khoảng 28.000 người, tỷ lệ đô thị hóa 22,4%.

d) Dự báo đất xây dựng đô thị:

Tổng diện tích đất xây dựng đô thị dự báo đến năm 2030 khoảng 470ha (chiếm 2% tổng diện tích toàn huyện), với chỉ tiêu trung bình khoảng 214 m²/người.

Tổng diện tích đất xây dựng đô thị dự báo đến năm 2040 khoảng 510ha (chiếm 2,17% tổng diện tích toàn huyện), với chỉ tiêu trung bình khoảng 190 m²/người.

5. Tính chất vùng huyện Nghĩa Hành:

- Là một trong các tiểu vùng động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi, có sự liên kết chặt chẽ với đô thị tỉnh lỵ thành phố Quảng Ngãi trong việc mở rộng và phát huy vai trò là vùng kinh tế động lực trung tâm của tỉnh.

- Là vùng phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (với các ngành công nghiệp chủ đạo: sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực thực phẩm, chế biến lâm sản, dệt may, thủ công mỹ nghệ...); phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, chất lượng, hình thành các vùng nguyên liệu cung ứng cho các nhà máy chế biến công nghiệp.

- Là đầu mối giao thông trung chuyển và giao thương giữa thành phố Quảng Ngãi, các huyện đồng bằng với các huyện trung du, miền núi phía Tây Nam tỉnh Quảng Ngãi.

6. Phân vùng chức năng và định hướng phát triển không gian vùng:

a) Mô hình phát triển vùng huyện:

Mô hình phát triển chính của vùng huyện Nghĩa Hành là phát triển kinh tế tổng hợp: công nghiệp, du lịch văn hóa - sinh thái, thương mại - dịch vụ, và nông - lâm - thủy sản; xoay quanh các đô thị hạt nhân, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.

Hành lang phát triển kinh tế chủ đạo của huyện hình thành theo các tuyến giao thông huyết mạch: đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Bình Định, các tuyến đường tỉnh ĐT 624, ĐT 624B, ĐT 624C, ĐT 628.

Các tiểu vùng phát triển kinh tế của huyện bao gồm:

- Tiểu vùng kinh tế động lực phía Bắc: Gắn với khu công nghiệp, cụm công nghiệp Đồng Dinh, thị trấn Chợ Chùa và các xã Hành Thuận, Hành Dũng, Hành Nhân, Hành Minh, Hành Đức, Hành Phước và Hành Trung; giữ vai trò là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện, tập trung phát triển thương mại dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch sinh thái và du lịch làng nghề.

- Tiểu vùng kinh tế động lực phía Nam: Với hạt nhân là đô thị Hành Thiện và các xã Hành Thịnh, Hành Tín Đông, Hành Tín Tây; tập trung phát triển nông nghiệp công nghệ cao, lâm nghiệp kết hợp du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử, thương mại dịch vụ.

b) Phân bố các khu-cụm công nghiệp, du lịch, thương mại dịch vụ:

b.1) Phân bố các khu - cụm công nghiệp:

- Khu công nghiệp Đồng Dinh: Định hướng đến 2040 đạt quy mô 150 ha, đến 2030 sẽ thu hút lấp đầy 60% diện tích khu công nghiệp.

- Các cụm, điểm công nghiệp: Cụm công nghiệp Đồng Dinh quy mô 30 ha, Cụm công nghiệp Hành Đức - Hành Minh quy mô 20 ha; Các điểm tiêu thụ công nghiệp làng nghề tại xã Hành Thịnh (9 ha), xã Hành Tín Đông (10 ha); CCN tại xã Hành Tín Tây (6 ha) và một số điểm tiêu thụ công nghiệp quy mô nhỏ tại các xã: Hành Nhân, Hành Đức, Hành Phước, khu giết mổ tập trung tại xã Hành Đức (0,6 ha).

b.2) Phân bố các cụm, điểm du lịch, thương mại dịch vụ:

- Quy hoạch bố trí khoảng 12 cụm, điểm dịch vụ du lịch chính nhằm cung cấp các sản phẩm du lịch về: nghỉ dưỡng, văn hóa lịch sử, vui chơi giải trí, sinh thái núi rừng.

- Phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị tại trung tâm vùng và tiểu vùng; xây dựng mới lại chợ huyện tại thị trấn Chợ Chùa, nâng cấp hệ thống chợ xã hiện hữu, kết hợp phát triển hệ thống điểm buôn bán lẻ theo hình thức phân phối hiện đại.

- Phát triển các ngành dịch vụ chất lượng cao, nhất là dịch vụ ngân hàng, viễn thông, vận tải, bảo hiểm, y tế, đào tạo. Phát triển mạnh các dịch vụ phục vụ sản xuất nông, lâm nghiệp, phục vụ đời sống nông thôn.

c) Tổ chức mạng lưới đô thị:

- Đến năm 2030 toàn huyện dự kiến có 02 đô thị loại V, bao gồm thị trấn Chợ Chùa và đô thị mới Hành Thiện.

- Đến năm 2040 toàn huyện sẽ có 02 đô thị, bao gồm thị trấn Chợ Chùa đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV và đô thị mới Hành Thiện đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.

Hệ thống đô thị trên địa bàn huyện Nghĩa Hành được tổng hợp theo bảng sau:

TT	Tên đô thị	Tính chất, chức năng cơ sở tạo thị	Hiện trạng (2016)		Quy hoạch					
			Dân số (người)	Loại đô thị	Đến 2030			Đến 2040		
					Dân số đô thị (người)	Loại đô thị	Đất XD đô thị (ha)	Dân số đô thị (người)	Loại đô thị	Đất XD đô thị (ha)
1	Đô thị Chợ Chùa	Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa khoa học kỹ thuật của huyện Nghĩa Hành.	9.125	V	14.000	V	330	18.000	Đạt một số tiêu chí cơ bản của đô thị loại IV	350
2	Đô thị Hành Thiện	Đô thị vệ tinh, Trung tâm tiểu vùng phía Tây Nam của huyện Nghĩa Hành.	6.943	-	8.000	V	140	10.000	V	160

d) Phát triển hệ thống điểm dân cư nông thôn:

Dân số nông thôn dự báo: đến năm 2030 chiếm tỷ lệ khoảng 79-80% tổng dân số toàn huyện, đến năm 2040 chiếm khoảng 76-77% tổng dân số toàn huyện.

- Các xã Hành Thuận, Hành Dũng do chịu ảnh hưởng mạnh từ sự phát triển khu công nghiệp Đồng Dinh, thương mại dịch vụ, thị trấn Chợ Chùa nên dự báo sẽ phát triển các khu dân cư tập trung mật độ cao tại trung tâm các xã.

- Các xã Hành Nhân, Hành Trung, Hành Phước, Hành Đức, Hành Thịnh, Hành Tín Đông, Hành Tín Tây: dân cư nông thôn phát triển theo hình thái cụm - điểm dân cư tại trung tâm xã; hình thái tuyến dân cư phân bố dọc đường giao thông và sông Vệ, sông Phước Giang.

- Hệ thống các điểm dân cư nông thôn được bố trí trên cơ sở phù hợp với định hướng về tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế toàn vùng cũng như hiện trạng phân bố dân cư. Địa điểm xây dựng các điểm dân cư nông thôn phải thuận tiện trong kết nối giao thông với các tuyến đường liên xã liên vùng, phù hợp tập quán sinh hoạt và sản xuất, đáp ứng yêu cầu sinh sống và sản xuất của người dân.

e) Phát triển hệ thống hạ tầng xã hội:

e.1) Hệ thống giáo dục, đào tạo:

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp hệ thống giáo dục của huyện theo chuẩn quốc gia, đảm bảo đầy đủ các phòng chức năng, phòng thí nghiệm thực hành, sân chơi bãi tập; quy hoạch bố trí thêm một trường THPT tại xã Hành Phước để đáp ứng nhu cầu các xã phía Đông của huyện.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tại xã Hành Đức.

e.2) Hệ thống văn hóa, TDTT:

- Tập trung đầu tư xây dựng các công trình văn hóa - TDTT trọng điểm quy mô cấp vùng huyện tại đô thị Chợ Chùa; xây mới thêm 5 trung tâm văn hóa xã để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cho người dân.

- Từng bước nâng cấp trang thiết bị cho sân vận động, các sân thể thao tại các trung tâm xã; Nâng cấp trang thiết bị cho đài phát thanh huyện, thư viện huyện, nhà truyền thống, để phục vụ cho người dân trong vùng.

- Trùng tu, tôn tạo các di tích văn hóa lịch sử được xếp hạng cấp quốc gia và cấp tỉnh trên địa bàn huyện, chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của địa phương.

e.3) Hệ thống y tế:

- Bổ sung, nâng cấp trang thiết bị y tế hiện đại cho Bệnh viện đa khoa huyện và các trạm y tế xã, thị trấn. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế.

- Phát triển y tế dự phòng, y tế cơ sở, y tế ngoài công lập, xã hội hóa ngành y tế với các dịch vụ đa dạng, chất lượng cao.

7. Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông đối ngoại:

- Trục đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi - Bình Định, quy mô đường cấp I đồng bằng.

- Trục đường tỉnh 01: Điểm đầu từ Km0 cuối đường Nguyễn Công Phương thành phố Quảng Ngãi, đi theo tuyến ĐT.624 hiện tại đến trung tâm huyện Minh Long giao với tuyến ĐT.628 tại Km24/ĐT.628, quy mô đường cấp III đồng bằng + cấp III miền núi; Tuyến tiếp tục đi theo tuyến ĐT.628 hiện tại đến cuối tuyến (Km54) giao với QL24 tại Km23+800/QL24 thuộc xã Ba Động, huyện Ba Tư, quy mô đường cấp IV miền núi. Tổng chiều dài toàn tuyến 54,0Km.

- Trục đường tỉnh 02: Điểm đầu từ Quốc lộ 1 (Km0) đến thị trấn Chợ Chùa (Km3+600), tuyến trùng với ĐT.628 hiện tại, quy mô đường cấp III đồng bằng; Đoạn từ thị trấn Chợ Chùa (Km3+600) đến Thanh An (Km33+600) tuyến trùng với ĐT.628 hiện tại, quy mô đường cấp III miền núi; Đoạn từ Thanh An (Km33+600) đi Sơn Kỳ (Km63+600) tuyến trùng với

ĐT.625 hiện tại, quy mô đường cấp IV miền núi.

- Trục đường tỉnh 03: Điểm đầu từ biển Hàm An (Km0) đến đèo Đá Chát (Km34+300) và tuyến nhánh qua cầu Cộng Hòa, quy mô đường cấp IV đồng bằng.

b) Trục đường tỉnh 04: Điểm đầu từ Đạm Thủy (huyện Mộ Đức) đến Hành Tín Đông, quy mô đường cấp IV đồng bằng.

c) Giao thông trong huyện: Nâng cấp, nhựa hóa và xây dựng mới các tuyến đường huyện lên quy mô đường cấp V, cấp IV đồng bằng; đầu tư xây dựng các tuyến đường trong các đô thị Chợ Chùa, Hành Thiện theo quy hoạch đô thị được duyệt; Mở rộng, nâng cấp và xây dựng mới các tuyến đường nội bộ tại các xã theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật đường giao thông nông thôn.

d) Quy hoạch bố trí 01 bến xe cấp huyện với quy mô 1,0ha thị trấn Chợ Chùa; xây dựng các bãi đỗ xe với quy mô hợp lý tại các đô thị Chợ Chùa và Hành Thiện.

e) Đường sắt:

Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt đoạn qua huyện Nghĩa Hành theo quy hoạch, kế hoạch chung của ngành đường sắt.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

b.1) San nền:

- Nền đất xây dựng đô thị và các khu dân cư phải đảm bảo không bị úng ngập, có tính toán đến hiện tượng biến đổi khí hậu. Khu vực thị trấn Chợ Chùa cần tôn nền tại các vùng trũng thấp, đảm bảo $H_{xd} \geq +9,0m$; Đô thị Hành Thiện cần tôn nền đảm bảo vượt tần suất lũ 10%. Khu vực các xã có địa hình đồi núi phức tạp, cần tôn trọng địa hình tự nhiên, chỉ san nền cục bộ tại vị trí xây dựng, khắc phục lũ quét, sạt lở đất.

b.2) Thoát nước:

- Cải tạo, nạo vét và chỉnh trị dòng sông Phước Giang và các nhánh sông Phước Giang, mở rộng các đoạn bị thắt chặt dòng chảy; kết hợp xây dựng kè tại các khu vực sông Vệ, sông Phước Giang đi qua đô thị và các vị trí có nguy cơ sạt lở, đảm bảo tăng hiệu quả thoát nước vào mùa mưa lũ.

- Quy hoạch xây dựng hệ thống thoát nước mưa tại các đô thị Chợ Chùa, Hành Thiện, đến năm 2040 có $\geq 70\%$ đường giao thông đô thị được đầu tư hệ thống cống thoát nước mưa theo quy hoạch đô thị được duyệt. Đối với các trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn tập trung, phấn đấu đến năm 2040 có $\geq 60\%$ đường giao thông được đầu tư hệ thống cống thoát nước mưa theo quy hoạch nông thôn được duyệt.

b.3) Hệ thống thủy lợi:

- Giai đoạn đến 2030: Nâng cấp, cải tạo và bê tông hóa hệ thống tuyến kênh chính N1, N8, N10, N12, N14, N16 với tổng chiều dài khoảng 19,4 km, và các tuyến kênh nhánh, kênh nội đồng với tổng chiều dài khoảng 103,9 km.

- Giai đoạn đến 2040: Cải tạo kênh chính Nam với tổng chiều dài đi

qua huyện khoảng 24,4 km; hoàn thành kiên cố hóa 160km kênh mương nội đồng; đầu tư xây dựng các công trình ngoài vùng tưới thủy lợi Thạch Nham như hồ chứa nước Suối Đá xã Hành Tín Tây, hồ chứa nước Vạn Xuân xã Hành Thiện, hồ chứa nước Hồ Sỏ xã Hành Đức.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước: sử dụng kết hợp nguồn nước ngầm và nguồn nước mặt để cấp cho các đô thị và dân cư nông thôn trên địa bàn huyện.

- Tổng nhu cầu dùng nước đến năm 2030 khoảng 18.000m³/ngày, đến năm 2040 khoảng 23.000m³/ngày.

- Đối với các đô thị khu vực phía Bắc:

+ Nâng cấp các trạm cấp nước ngầm khu vực thị trấn Chợ Chùa với tổng công suất 1000m³/ngđ để cấp nước cho khu vực thị trấn Chợ Chùa và vùng lân cận.

+ Xây dựng nhà máy nước mặt sông Phước Giang tại thị trấn Chợ Chùa đến năm 2030 với công suất 6.000m³/ngđ, đến năm 2040 nâng cấp lên công suất 10.000m³/ngđ, cấp nước cho đô thị Chợ Chùa, các xã Hành Đức, Hành Trung, Hành Thuận; xây dựng nhà máy nước mặt sông Phước Giang xã hành Nhân đến năm 2030 với công suất 5.000m³/ngđ, đến năm 2040 nâng cấp lên công suất 6.000m³/ngđ, cấp nước cho trung tâm các xã Hành Nhân, Hành Minh và Hành Dũng.

- Đối với các đô thị khu vực phía Nam: Xây dựng 02 nhà máy nước mặt lấy từ nguồn nước mặt sông Vệ; công suất đến năm 2030 khoảng 5.000 m³/ngđ và 2.000 m³/ngđ ; đến năm 2040 nâng cấp công suất lên 6.000m³/ngđ; Phạm vi cấp nước cho đô thị Hành Thiện, trung tâm các xã Hành Tín Đông, Hành Tín Tây, Hành Phước, Hành Thịnh.

- Cấp nước nông thôn: Quy hoạch xây dựng các trạm xử lý nước nhỏ với quy mô từ 200-1000m³/ngđ để cấp nước cho các trung tâm xã và khu dân cư nông thôn tập trung; đảm bảo mục tiêu 90% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh vào năm 2030.

d) Cấp điện:

- Tổng nhu cầu cấp điện cho toàn huyện đến năm 2030 khoảng 35MW, đến năm 2040 khoảng 49MW.

- Nguồn điện: từ lưới truyền tải 110KV quốc gia thông qua các trạm 110KV hiện trạng tại Quảng Phú, Tư Nghĩa, kết hợp quy hoạch xây dựng mới 01 trạm 110KV Nghĩa Hành với dung lượng 16MVA.

- Lưới điện 110KV: Giữ nguyên các xuất tuyến 220KV và 110KV hiện hữu; Xây dựng mới tuyến 110KV nối từ trạm 110KV Tư Nghĩa đến trạm 110KV Nghĩa Hành với tổng chiều dài khoảng 13km.

- Lưới điện trung thế: Cải tạo, nâng cấp trên cơ sở lưới hiện có và xây dựng mới một số tuyến để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của hiện tại và tương lai.

e) Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

e.1) Thoát nước thải:

- Khối lượng nước thải đô thị và công nghiệp toàn huyện dự báo đến năm 2030 khoảng 5.000 m³/ngày, đến năm 2040 khoảng 8.000 m³/ngày.

- Các thị trấn, đô thị loại V trở lên, các khu, cụm công nghiệp: Quy hoạch hệ thống thu gom xử lý nước thải riêng, xây dựng các trạm xử lý tập trung để xử lý nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, đảm bảo vệ sinh môi trường.

- Các trung tâm xã, cụm dân cư nông thôn tập trung: Xây dựng hệ thống thoát chung cho nước mưa và nước thải. Nước thải được xử lý cục bộ trong các bể tự hoại trước khi đầu nối vào cống thoát nước chung.

e.2) Chất thải rắn:

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp toàn huyện dự báo đến năm 2030 khoảng 68 tấn/ngày, đến năm 2040 khoảng 122 tấn/ngày.

- Quy hoạch quản lý chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt và công nghiệp trên địa bàn toàn huyện được xử lý tập trung tại khu xử lý liên hợp tại xã Hành Dũng.

+ Chất thải rắn y tế: được xử lý riêng, tại những lò đốt đạt tiêu chuẩn trong các bệnh viện, trung tâm y tế lớn.

e.3) Quản lý nghĩa trang :

Sử dụng nghĩa trang hiện có tại xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, kết hợp quy hoạch xây dựng 01 nghĩa trang tập trung quy mô khoảng 10ha tại xã Hành Đức.

f) Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác:

Định hướng quy hoạch các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác đồng bộ với định hướng phát triển không gian vùng, đảm bảo tốc độ phát triển kinh tế xã hội, phát triển đô thị và công nghiệp của huyện Nghĩa Hành theo hướng bền vững.

g) Đánh giá môi trường chiến lược

Quy hoạch dự báo các diễn biến của môi trường trong tương lai và kiến nghị các giải pháp bảo vệ môi trường, gồm:

g.1) Giải pháp về kỹ thuật :

- Quy hoạch, xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn;

- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống công viên cây xanh tại các đô thị, khu công nghiệp, các khu dân cư lớn, hướng đến đảm bảo chỉ tiêu cây xanh theo quy định.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển giống cây trồng vật nuôi, công nghệ tiên tiến về bảo quản, chế biến nông, lâm sản.

- Sử dụng đất tiết kiệm và tăng giá trị sử dụng đất, chống xói mòn, rửa trôi đất, hủy hoại đất; đẩy nhanh tiến độ phủ kín đất đồi núi trọc.

g.2) Các giải pháp về quản lý, giám sát môi trường:

- Xây dựng các chính sách sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên, nâng cao chất lượng môi trường đảm bảo sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát lượng chất thải từ hoạt động công nghiệp, hoạt động thu gom và xử lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

- Giám sát, bảo vệ chất lượng các nguồn tài nguyên nước, các hệ sinh thái rừng.

- Có kế hoạch phòng ngừa và giảm thiểu tác hại do thiên tai và sự cố môi trường.

7. Các dự án ưu tiên đầu tư:

Phát triển hệ thống đô thị, khu kinh tế, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tập trung ưu tiên vào các dự án đầu tư chủ yếu có ý nghĩa tạo lực phát triển, thuộc các lĩnh vực: hạ tầng kỹ thuật khung (giao thông, thủy lợi, hạ tầng đô thị), các công trình hạ tầng xã hội thiết yếu (hành chính, văn hóa - thể thao, y tế, giáo dục đào tạo...) và bảo vệ môi trường. Lựa chọn các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư trong giai đoạn đầu hợp lý, đặc biệt là các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội huyện Nghĩa Hành đã đề ra, tập trung vào các lĩnh vực chính:

- Phát triển đô thị;

- Phát triển công nghiệp;

- Phát triển nguồn nhân lực;

- Phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp;

- Quy hoạch, xây dựng phát triển nông thôn mới.

(có thuyết minh và bản vẽ kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Giám đốc Sở Xây dựng: Giúp UBND tỉnh quản lý Nhà nước về công tác xây dựng cơ bản, theo dõi việc triển khai thực hiện theo quy hoạch, theo thẩm quyền.

2. Giao Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành:

- Chính sửa, hoàn thiện đồ án quy hoạch theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

- Ban hành Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch vùng được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức công bố, công khai, quy hoạch để các tổ chức, cơ quan có liên quan và nhân dân trong vùng quy hoạch biết và thực hiện;

- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, các dự án đang triển khai trên địa bàn huyện, để chỉnh sửa cho phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng huyện được duyệt.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp Quảng Ngãi; Thủ trưởng các Sở, ban ngành liên quan, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành, Chủ tịch UBND thị trấn và các xã thuộc địa bàn huyện Nghĩa Hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy Nghĩa Hành;
- TT HĐND huyện Nghĩa Hành;
- VPUB: PVP, KT, TH, NNTT, CB
- Lưu VT, CNXD .t1sàng.50



Trần Ngọc Căng